TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2018/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Thu H**, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Thôn An Hoà 1, xã T, thành phố T, tỉnh Q;

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đức Ph**, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Thôn An Hoà 1, xã T, thành phố T, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Đức Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 10/10/2004 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Đức Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H (do hiện tại chị H không yêu cầu). Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 12/4/1992 đã trưởng thành có công việc làm, chị H và anh Ph không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Đức Ph tự nguyện thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về quan hệ vay nợ chung:* Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Đức Ph không có không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số No 0005109 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Bùi Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Đức Ph không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan